

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2026/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Mai Quỳnh G, sinh năm: 1992; Căn cước công dân số: 06619200xxxx; Địa chỉ: Lô A8 C, phường X, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Đỗ Duy Q, sinh năm: 1992; Căn cước công dân số: 06809201xxxx; Địa chỉ: 11 M, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Quỳnh G và ông Đỗ Duy Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Mai Quỳnh G và ông Đỗ Duy Q cùng xác định vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Xuân Kh, sinh ngày 15/01/2020. Khi ly hôn bà G và ông Q cùng thống nhất giao cháu Xuân Khôi cho bà Mai Quỳnh G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Xuân Kk đủ tuổi trưởng thành. Ông Đỗ Duy Q cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng/01 con (Mười triệu đồng trên một tháng) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 02/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Quỳnh G và ông Đỗ Duy Q cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Mai Quỳnh G thỏa thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001235 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Mai Quỳnh G đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực I – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phúc